BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2022** ----------------------------------------- **KÌ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC** *Đáp án – Thang điểm* **Bài thi**: SINH HỌC **Đề chính thức** *(Đáp án - Thang điểm gồm có 02 trang)*

**Mã đề thi: 524**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

| **Câu hỏi** | Đáp án |
| --- | --- |
| **1** | D |
| **2** | A |
| **3** | D |
| **4** | B |
| **5** | B |
| **6** | D |
| **7** | C |

| **Câu hỏi** | Đáp án |
| --- | --- |
| **8** | A |
| **9** | C |
| **10** | C |
| **11** | B |
| **12** | C |
| **13** | C |
| **14** | D |

| **Câu hỏi** | Đáp án |
| --- | --- |
| **15** | D |
| **16** | B |
| **17** | B |
| **18** | C |
| **19** | A |
| **20** | B |
| **21** | D |

| **Câu hỏi** | Đáp án |
| --- | --- |
| **22** | A |
| **23** | C |
| **24** | B |
| **25** | D |
| **26** | A |
| **27** | C |
| **28** | C |

*Mỗi câu trả lời trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.*

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

| **Câu** | **Đáp án** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- |
| **Câu 29.** | | **1,0** |
| a | - Đường cong A là sự thay đổi **huyết áp** vì huyết áp giảm dần trong hệ mạch từ động mạch đến mao mạch và đến tĩnh mạch. - Đường cong B là **tổng tiết diện** vì tổng tiết diện lớn nhất ở mao mạch.  - Đường cong C là **vận tốc máu** vì vận tốc máu lớn nhất ở động mạch, thấp nhất ở mao mạch.  *Lưu ý: Thí sinh trả lời đúng 2/3 ý thì được 0,25 điểm* | 0,5 |
| b | **4 nguyên nhân** thay đổi huyết áp trong hệ mạch: nhịp tim, độ quánh của máu, khối lượng máu, sự đàn hồi của hệ mạch. | 0,25 |
| Giải thích: Người già thành mạch bị lão hóa trở nên cứng hơn ⟶ hệ mạch giảm tính đàn hồi ⟶ dễ bị cao huyết áp. | 0,25 |
| **Câu 30.** | | **2,0** |
| a | Hình 1. Tế bào đang ở **kì giữa.** | 0,25 |
| Hình 2: Tế bào đang ở **kì cuối**. | 0,25 |
| Hình 3: Tế bào đang ở **kì đầu**. | 0,25 |
| Hình 4: Tế bào đang ở **kì sau**. | 0,25 |

1

| **Câu** | **Đáp án** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- |
| b | Đột biến **số lượng** nhiễm sắc thể. | 0,25 |
| Đột biến **tam bội**. | 0,25 |
| c | Tế bào to, cơ quan sinh dưỡng lớn, phát triển khỏe mạnh, chống chịu tốt; Hầu như không có khả năng sinh giao tử bình thường; Giống ăn quả thường không có hạt. | 0,25 |
| - Thể tam bội cho năng suất kinh tế cao (phần thu hoạch của cây) - Góp phần hình thành loài mới cung cấp nguyên liệu cho chọn giống. | 0,25 |

**---------**HẾT**---------**

2